

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tường Vy và bà Ngô Thị Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. **Bị đơn:** Anh Võ Hải V, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 10 năm 2023 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Võ Hải V tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15-8-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V bạo lực, đánh đập Chị không có lý do; đuổi Chị và 03 con nhỏ ra khỏi nhà; quá nhiều lần Chị không chịu nổi nên đưa con về nhà ông bà ngoại và đi làm ăn xa từ năm 2014 đến nay. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân, anh V đưa người phụ nữ khác về nhà chung sống như vợ chồng, những lần uống rượu say anh V về gây gỗ, hành hung gia đình mẹ đẻ Chị. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng Chị có 03 con chung, gồm:

1. Võ Thị T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008;
2. Võ Thị S, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010;
3. Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012.

Con Võ Thị T đã nghỉ học; con Võ Thị Cẩm N đang học tại trường tiểu học A, hiện nay đang sống chung cùng bà ngoại; con Võ Thị S đang ở với anh V. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi cháu T và cháu N, giao cháu S cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2023, bị đơn anh Võ Hải V trình bày: Anh và chị Dương Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15-8-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn N, xã V. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đến năm 2014 chị H bỏ nhà đi cho đến nay. Hiện tại, chị H xin ly hôn Anh không nhất trí vì Anh chỉ muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, còn nếu như chị H kiên quyết ly hôn thì Anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng Anh có 03 đứa con chung gồm:

1. Võ Thị T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008;
2. Võ Thị S, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010;
3. Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012.

Con Võ Thị T đã nghỉ học; con Võ Thị S và Võ Thị Cẩm N đang sống chung cùng Anh, hiện tại con Võ Thị Cẩm N đang học tại trường THCS A. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, Anh có nguyện vọng được nuôi 03 con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Võ Hải V. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con Võ Thị T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008 và Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Võ Thị S, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010 cho anh Võ Hải V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Chị H, anh V thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Hải V có địa chỉ tại thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Hải V vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Võ Hải V lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Theo chị H trình bày: Quá trình sống chung, anh V bạo lực, đánh đập Chị không có lý do; đuổi Chị và 03 con nhỏ ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai; anh V cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, nên chị H xin ly hôn Anh không đồng ý; Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần để vận động, hòa giải vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh V đều không có mặt, anh V có ý kiến nếu chị H kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị; điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị H và anh Võ Hải V thống nhất vợ chồng có 03 đứa con chung tên Võ Thị T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008; Võ Thị S, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010 và Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Con Võ Thị T đã nghỉ học đang ở với chị H, con Võ Thị Cẩm N đang học tại trường THCS A và hiện đang ở cùng bà ngoại; con Võ Thị S đang sống chung cùng anh V. Chị H có nguyện vọng nuôi con Võ Thị T và Võ Thị Cẩm N, anh V có nguyện vọng được nuôi 03 con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cháu T đã nghỉ học và đi làm cùng mẹ, cháu N hiện đang học tại trường THCS A, cháu S đang ở cùng anh V và học tại trường THCS V, việc học tập của cháu S, cháu N đang ổn định nên cần giao cháu T, cháu N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con, tuy cháu S muốn ở với mẹ nhưng hiện nay chị H một mình không thể đảm bảo điều kiện để nuôi các con trưởng thành nên cần giao cháu S cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; không buộc bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị H và anh Võ Hải V thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Võ Hải V.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Võ Thị T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008 và Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Võ Thị S, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010 cho anh Võ Hải V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị H phải nộp được trừ vào số đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0004200, ngày 31 tháng 10 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H và anh Võ Hải V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn